TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 25- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản;

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thu Hương
2. Ông Nguyễn Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh,Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo hình thức trực tuyến. Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Mạnh H, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Không rõ (Con ngoài giá thú chưa xác định bố); Họ và tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1962;Trú tại Tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo là con duy nhất; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2007 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 17 năm tù đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa thi hành phần dân sự (Bồi thường) của bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do* Đoàn Luật sư tỉnh T ***cử*: Luật sư Nguyễn Đức H1, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

(Có mặt).

* ***Người chứng kiến***: Nguyễn Quang T; sinh 1973

Trú tại: Tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

**** Cán bộ dẫn giải*:** Đồng chí Phạm Văn T1 - Cán bộ Công an trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, tại tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang Trần Mạnh H, sinh năm 1988, trú tại tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại cạp quần đùi H đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, H khai là ma túy Heroine của H (Niêm phong ký hiệu A). Ngoài ra không thu giữ được gì thêm. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa H về trụ sở làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Mạnh H tại tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng 37,687 gam, lấy mẫu vật gửi đi giám định theo quy định;Tại Kết luận giám định số 999 ngày 11/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu vàng trong bì niêm phong ký thu giữ của H là chất ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Vào hồi 9 giờ 00 ngày 03/8/2023, tại khu vực cổng sau nhà máy N thuộc tổ D, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên H mua số Heroine nêu trên của một người nữ giới (không rõ họ tên và địa chỉ), hết 27.000.000đồng (hai mươi bẩy triệu đồng). Sau khi mua được ma túy H cất giấu trên người rồi đi về nhà. Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày H một mình đem theo toàn bộ số ma túy nêu trên đến khu vực tổ D, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người nam giới tên là Đ (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ). Nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy thu giữ của H sau khi lấy mẫu đi giám định; các vỏ bao, vỏ bì gói mẫu ma túy.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSTN ngày 28/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 16 đến 17 năm tù; Phạt bổ sung từ 05 đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Số ma túy thu giữ của bị cáo và các vỏ bao mẫu được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định: Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội; bản luận tội là có căn cứ; Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét xử mức án sao cho phù hợp, trong quá trình xét xử bị cáo thành khẩn khai báo số ma túy chưa kịp tiêu thụ nên bị cáo chưa có lợi nhuận bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư không có bổ sung nội dung nào khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt, việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, hồi 09 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, tại tổ D, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Trần Mạnh H đã có hành vi tàng trữ 37,687 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo: Trần Mạnh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

.....3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm

a,..

b, H2*...MDMA ...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại

tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do bản án trước bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng chưa thi hành xong, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo và các vỏ bao mẫu được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát của Luật sư về tội danh phần hình phạt chính, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án quá trình điều tra H khai mua ma túy của một người nữ giới (không rõ họ tên và địa chỉ) và định bán cho người nam giới tên là Đ (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ). Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023; phạt bổ sung bị cáo 05 (Năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Mạnh H, các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 37,303 (ba mươi bảy phẩy

ba trăm linh ba) gam các cục chất bột màu trắng. Vụ Trần Mạnh H, 1988. Tổ 4 phường Q, TP T. Bắt ngày 03/8/2023.

- 01 (Một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 trên mép dán niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành T2, Nguyễn Quang V và đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,374 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Vụ Trần Mạnh H, sinh năm 1988. Phạm tội về ma tuý.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Mạnh H, các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Vỏ bì lưu kho. Vụ Trần Mạnh H, 1988. Tổ 4 phường Q, TP T. Bắt ngày 03/8/2023.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 34 ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan ĐT Công an tỉnh T *với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bản